

Số: 18/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Tháp, ngày 30 tháng 01 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP**

Căn cứ vào Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 16/2026/TLST-VHNGĐ, ngày 20 tháng 01 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Phan Văn S, sinh ngày 01/01/1992.

Địa chỉ: Tổ 15, Khóm 13, Phường MN, tỉnh Đồng Tháp (địa chỉ cũ: Tổ 15, ấp 1, xã TN, huyện C, tỉnh Đồng Tháp).

2. Chị Nguyễn Thị Kim M, sinh ngày 03/8/1997.

Địa chỉ: Ấp Kinh Mới, xã VH, tỉnh TN (địa chỉ cũ: Ấp KM, xã VT, huyện VH, tỉnh Long An).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M kết hôn vào năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vĩnh Thuận, huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An (nay là UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 51/2015 ngày 15/9/2015. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng về sau vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không có tiếng nói chung. Vợ chồng có tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Hiện nay anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Tại phiên hòa giải, anh S và chị M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh chị với lý do là mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

[2] Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 25/01/2016. Hiện nay con chung đang sống với mẹ. Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Ngọc Th, anh Phan Văn S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung và nợ chung:

[3.1] Về tài sản chung: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3.2] Về nợ chung: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[5] Việc thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung tên Phan Thị Ngọc Th, sinh ngày 25/01/2016. Hiện nay con chung đang sống với mẹ. Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M thống nhất thỏa thuận: Sau khi ly hôn, chị Nguyễn Thị Kim M được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phan Thị Ngọc Th, anh Phan Văn S cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/tháng, cấp dưỡng hàng tháng từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không được quyền nuôi con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp người không được quyền nuôi con chung lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người được quyền nuôi con chung có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không được quyền nuôi con chung.

Người được quyền nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không được quyền nuôi con chung trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M tự nguyện chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000888 ngày 15 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp. Anh Phan Văn S và chị Nguyễn Thị Kim M đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND KV6-ĐT;
- Phòng THADS KV6-ĐT;
- UBND xã Vĩnh Hưng, tỉnh Tây Ninh;
- (GCNKH số 51/2015; ngày 15/9/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đoàn Thị Cẩm Hùng